

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18030/BTC-KBNN

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Hướng dẫn phương pháp kế toán sử dụng kinh phí tạm giữ theo chi thị 06/CT-TTg

Kính gửi:

- Các Bộ, ngành thuộc Ngân sách Trung ương
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tiếp theo Công văn số 14517/BTC-NSNN và Công văn số 14518/BTC-NSNN ngày 16/10/2015 của Bộ Tài chính về việc sử dụng kinh phí tạm giữ theo Chi thị số 06/CT-TTg, Công văn số 7820/BTC-KBNN ngày 12/06/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn phương pháp hạch toán tạm giữ 10% chi thường xuyên 8 tháng cuối năm, Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp kế toán sử dụng kinh phí tạm giữ theo Chi thị 06/CT-TTg trên TABMIS như sau:

1. Phương pháp kế toán sử dụng kinh phí 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 từ số dư tài khoản tạm giữ bổ sung dự phòng NSTW.

Căn cứ Quyết định điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2015 của Bộ trưởng, thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở TW đối với các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc (Quyết định cấp có thẩm quyền), số dư tài khoản tạm giữ 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 của các đơn vị tại KBNN, các đơn vị KBNN phối hợp với cơ quan tài chính hạch toán chuyển số kinh phí đã tạm giữ bổ sung dự phòng NSTW, cụ thể:

1.1. Đối với dự toán của các đơn vị do Kho bạc Nhà nước (KBNN) cấp tỉnh thực hiện phân bổ từ đơn vị dự toán chi cấp trung gian (cấp 2,3) cho các đơn vị sử dụng ngân sách.

a) *Tại bộ số tỉnh*

Kế toán viên KBNN thực hiện tại màn hình ngân sách, rút dự toán giữ lại từ TK dự toán đối chiếu về TK dự toán điều chỉnh, ghi:

Nợ TK 9611 - Dự toán điều chỉnh

Có TK 9632 - Dự toán đối chiếu (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28).

Lưu ý: Số dư trên TK 9632 bao gồm cả số giữ lại từ tài khoản dự toán cấp trung gian (dự toán chi đơn vị cấp 2,3) và từ tài khoản dự toán chi đơn vị cấp 4.



Sau khi hệ thống tự động kết số và chạy chương trình đồng bộ hóa “Tự động đồng bộ hóa dự toán từ bộ số tỉnh về bộ số trung ương”, hệ thống tự động sinh ra các bút toán sau:

Nợ TK 9810 - Đồng bộ hóa dự toán trung gian

Có TK 9611 - Điều chỉnh dự toán (bộ số tỉnh)

Đồng thời

Nợ TK 9611 - Điều chỉnh dự toán (bộ số trung ương)

Có TK 9810 - Đồng bộ hóa dự toán trung gian

b) Tại bộ số trung ương:

(1) Người nhập (chuyên viên Bộ, ngành đối với các đơn vị tham gia trực tuyến, chuyên viên Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp - Bộ Tài chính đối với các đơn vị không tham gia trực tuyến) nhập bút toán màn hình ngân sách, rút dự toán từ TK dự toán điều chỉnh về tài khoản dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1.

Nợ TK 92xx - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1 (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN theo QĐ giao đầu năm).

Có TK 9611- Điều chỉnh dự toán

Người phê duyệt (Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp - Bộ Tài chính) phê duyệt bút toán

(2) Chuyên viên Vụ NSNN thực hiện rút dự toán từ tài khoản dự toán cấp 1 về tài khoản dự toán cấp 0:

Nợ TK 92xx - Dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Có TK 92xx - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1 (loại dự toán 03, chi tiết mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

(3) Đồng thời Chuyên viên Vụ NSNN điều chỉnh TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi trước đây đã phân bổ về mã dự phòng).

Đỏ Nợ TK 92xx - TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Đen Nợ 92xx - TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi dự phòng)

1.2. Đối với dự toán của các đơn vị do Kho bạc Nhà nước (KBNN) trực tiếp nhập cấp 4

KBNN thực hiện đối chiếu xác nhận với đơn vị sử dụng ngân sách về số dự toán giữ lại, làm cơ sở tổng hợp tổng số dự toán giữ lại tại các đơn vị cấp 1.

1.3. Đối với dự toán NSTW được đồng bộ hóa xuống cấp 4

(1) Người nhập (chuyên viên Bộ, ngành đối với các đơn vị tham gia trực tuyến, chuyên viên Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp - Bộ Tài chính đối với các đơn vị không tham gia trực tuyến) nhập bút toán màn hình ngân sách:

a) Tại bộ sổ tỉnh

(1) Thực hiện tại màn hình ngân sách, ghi:

Nợ TK 9611 - Dự toán điều chỉnh

Có TK 9632 - Dự toán đối chiếu (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28).

Người phê duyệt (Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp - Bộ Tài chính) phê duyệt bút toán

(2) Sau khi hệ thống tự động kết sổ và chạy chương trình đồng bộ hóa “Tự động đồng bộ hóa dự toán từ bộ sổ tỉnh về bộ sổ trung ương”, hệ thống tự động sinh ra các bút toán sau:

Nợ TK 9810 - Đồng bộ hóa dự toán trung gian

Có TK 9611 - Điều chỉnh dự toán (bộ sổ tỉnh)

Đồng thời

Nợ TK 9611 - Điều chỉnh dự toán (bộ sổ trung ương)

Có TK 9810 - Đồng bộ hóa dự toán trung gian

b) Tại bộ sổ trung ương: thực hiện tương tự điểm b, mục 1.1

Lưu ý: Việc kết hợp các đoạn của tổ hợp tài khoản 9611- Điều chỉnh dự toán trùng với tổ hợp tài khoản hạch toán của từng bút toán liên quan TK 9611.

2. Phương pháp kế toán sử dụng kinh phí 10% dự toán chi thường xuyên 8 tháng cuối năm 2015 từ số dư tài khoản tạm giữ bổ sung dự phòng NSDP.

2.1. Đối với ngân sách cấp tỉnh, huyện

Căn cứ vào Quyết định điều chỉnh giảm dự toán chi năm 2015 của Chủ tịch ủy ban nhân dân các cấp (Quyết định cấp có thẩm quyền) về số kinh phí tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên của 8 tháng cuối năm 2015, số dư tài khoản tạm giữ 10% dự toán chi thường xuyên của các đơn vị tại KBNN, các đơn vị KBNN phối hợp với cơ quan tài chính hạch toán chuyển số kinh phí đã tạm giữ bổ sung dự phòng NSDP, cụ thể:

Tại bộ sổ tỉnh, chuyên viên CQTC thực hiện:

(1) Rút dự toán giữ lại từ TK dự toán đối chiếu về TK dự toán điều chỉnh, Tại bộ sổ tỉnh, chuyên viên CQTC thực hiện:

Nợ TK 92xx - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1 (loại dự toán 03, chi tiết mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Có TK 9632 - Dự toán đối chiếu (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28).

Lưu ý: Số dư trên TK 9632 bao gồm cả số giữ lại từ tài khoản dự toán cấp trung gian (dự toán chi đơn vị cấp 2,3 - nếu có) và từ tài khoản dự toán chi đơn vị cấp 4.

(2) Rút dự toán từ tài khoản dự toán cấp 1 về tài khoản dự toán cấp 0.

Nợ TK 92xx - Dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Có TK 92xx - Dự toán phân bổ cho đơn vị cấp 1 (loại dự toán 03, chi tiết mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

(3) Đồng thời điều chỉnh TK dự toán chi phân bổ cấp 0

Đỏ Nợ TK 92xx - TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Đen Nợ 92xx - TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi dự phòng)

2.2. Đối với ngân sách xã

(1) Rút dự toán giữ lại từ TK dự toán đối chiếu về TK dự toán điều chỉnh, Tại KBNN Huyện, Kế toán KBNN hoặc chuyên viên CQTC (thực hiện tại màn hình ngân sách) ghi:

Nợ 92xx- TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Có TK 9632 - Dự toán đối chiếu với KBNN (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28)

(2) Đồng thời điều chỉnh TK dự toán chi phân bổ cấp 0

Đỏ Nợ TK 92xx - TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi theo QĐ giao dự toán)

Đen Nợ 92xx - TK dự toán chi phân bổ cấp 0 (mã nhiệm vụ chi dự phòng)

2.3. Trường hợp các đơn vị dự toán được phép sử dụng số tiết kiệm 10% đang tạm giữ tại KBNN đối với các địa phương đánh giá thu cân đối đạt và vượt dự toán thu

Tại Bộ sổ tỉnh, CQTC thực hiện trên màn hình ngân sách:

Nợ TK 95xx – Dự toán chi đơn vị cấp 4 (Mã loại dự toán 02)

Có TK 9632- Dự toán đối chiếu với KBNN (loại dự toán 03, chi tiết mã nguồn NSNN 28).

Lưu ý: Việc kết hợp các đoạn của tổ hợp tài khoản 9611- Điều chỉnh dự toán trùng với tổ hợp tài khoản hạch toán của từng bút toán liên quan TK 9611.

3. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị Bộ/ngành tham gia TABMIS, các đơn vị khác có liên quan trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính (Kho bạc Nhà nước) để nghiên cứu giải quyết. / rus

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Vụ NSNN;
- Vụ HCSN; } (để p/hợp);
- Lưu: VT, KBNN (2) (bản)

**TL. BỘ TRƯỞNG
TỔNG GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC**



Nguyễn Hồng Hà